

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 511/QĐ-UBND

*Bắc Kạn, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh tên và thu hồi kinh phí đã giao tại  
Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh  
đối với nhiệm vụ không còn thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 44/TTr-STC ngày 28/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh tên và thu hồi kinh phí đã giao tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nhiệm vụ không còn thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên đối với các nhiệm vụ được nêu tại số ghi chú 14, Phụ lục 2, từ trang 66 đến trang 67 của Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2022.

*(Có biểu chi tiết số 01 kèm theo)*

2. Thu hồi về nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh điều hành năm 2022, với số tiền 50.000.000 đồng đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND để thực hiện nhiệm vụ “*Tổng hợp số liệu Bộ chỉ thị môi trường tỉnh Bắc Kạn năm 2022*”. Sau khi thực hiện thu hồi, tổng dự toán chi bảo vệ môi trường năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường là 10.682.000.000 đồng.

*(Có biểu chi tiết số 02 kèm theo)*

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**BIỂU ĐIỀU CHỈNH TÊN NHIỆM VỤ ĐÃ GIAO CHO SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TẠI GHI CHÚ SỐ 14, PHỤ LỤC SỐ 2 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2388/QĐ-UBND  
NGÀY 08/12/2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**  
(Kèm theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nhiệm vụ tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh		Nhiệm vụ sau điều chỉnh	
	Tên nhiệm vụ	Kinh phí	Tên nhiệm vụ	Kinh phí
1	Điều tra hiện trạng xả thải vào nguồn nước và đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	1.128	Điều tra hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước và đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, lập bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải của các con sông chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	1.128
2	Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	600	Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường; kiểm tra, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	600
3	Điều tra thoái hóa đất, ô nhiễm đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	100	Lập dự án điều tra, đánh giá thoái hóa đất kỳ tiếp theo; điều tra, đánh giá ô nhiễm đất kỳ đầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	align="center">150
4	Điều tra, đánh giá đất đai (phân hạng đất nông nghiệp, chất lượng đất tiềm năng đất đai) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	50		

STT	Nhiệm vụ tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh		Nhiệm vụ sau điều chỉnh	
	Tên nhiệm vụ	Kinh phí	Tên nhiệm vụ	Kinh phí
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Bắc Kạn	200	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bạch Thông và huyện Chợ Mới tỉnh Bắc Kạn	200
6	Điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên dòng chính các sông	200	Điều tra đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt và xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	200

**BIỂU KINH PHÍ SAU KHI THU HỒI CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TẠI BIỂU SỐ 23 KÈM THEO  
QUYẾT ĐỊNH SỐ 2388/QĐ-UBND NGÀY 08/12/2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Đơn vị</b>	<b>Kinh phí giao tại Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh</b>		<b>Kinh phí sau khi thu hồi</b>	
	<b>Tổng dự toán giao đơn vị, trong đó:</b>	<b>Chi bảo vệ môi trường</b>	<b>Tổng dự toán giao đơn vị, trong đó:</b>	<b>Chi bảo vệ môi trường</b>
Sở Tài nguyên và Môi trường	37.082	10.732	37.032	10.682